TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2020
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Vũ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Mai Văn Thẩm
2. Bà Trần Thị Thanh Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Văn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 853/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HN ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Quỳnh N, sinh năm: 1998.
- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm: 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Tất cả vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh N trình bày: Chị và anh Nguyễn Hoàng M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Gò Dầu, không tổ chức lễ cưới, không có nữ trang ngày cưới. Anh chị về sống chung tại xưởng làm cửa sắt của mẹ vợ trước của anh M. Vợ chồng về chung sống được khoảng 02 tháng thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M thường hay đi nhậu, nhiều lần say rượu về đánh chị, không quan tâm đến gia đình và chị, vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Anh M đi sang Lào làm việc cùng với cha ruột của chị, Nng sang đó anh M không làm việc mà mượn nợ của nhiều người để đánh bạc, chị phải đi làm vất vả mới trả hết nợ. Chị cũng nhiều lần khuyên anh M thay đổi để cuộc sống vợ chồng được hạnh phúc

Nng không được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị và anh M ly thân từ tháng 02-2019 đến nay, hiện anh M đi đâu thì không ai biết. Trong khoảng thời gian ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn về việc đoàn tụ, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh M.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Hoàng M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nng anh M vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N; con chung không có; tài sản và nợ chung, chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Hoàng M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai Nng vẫn vắng mặt không có lý do và chị Lê Thị Quỳnh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Hoàng M chung sống với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Chị N yêu cầu ly hôn do anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống, nhiều lần xảy ra cãi nhau, anh M đánh chị, không quan tâm đến gia đình, anh chị ly thân từ tháng 02-2019. Xét thấy, anh M đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng Nng anh vẫn vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, chứng tỏ anh M không thể hiện thiện chí đoàn tụ và trong thời gian ly thân anh chị không gặp nhau tìm cách hàn gắn gia đình, mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm chăm sóc đến ai. Từ những nhận định trên, có đủ căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị N và anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này anh M có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Quỳnh N với anh Nguyễn Hoàng M. Chị N được ly hôn với anh M.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình. Khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009965 ngày 23-12-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Ghi nhận chị N đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Hiệp Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Vũ